

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày 09 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hà, bà Nguyễn Lệ Thủy và ông Trần Hồng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2018/HSST-QĐ ngày 25-9-2018,

1. Đối với các bị cáo:

1.1. Phạm Bá T (tên gọi khác: **T H, T T**), sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; đăng ký tạm trú: Tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đỗ Thị L; có vợ là Hồ Thị Phương L (đã ly hôn năm 2013) và 01 con; bị bắt tạm giam từ ngày 09-7-2017 - Có mặt.

1.2. Nguyễn Đình H (tên gọi khác: **H C**), sinh năm 1991, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Z, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Lương Thị L; nhân thân: Tháng 08-2009 và tháng 10-2010 bị Công an xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, Bản án số: 11/2008/HS-ST ngày 19-3-2008 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An bị xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cướp tài sản*”, Bản án số:

41/2010/HS-ST ngày 27-8-2010 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tổng hợp hình phạt 04 năm 03 tháng tù (đã được xoá án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 14-7-2017 - Có mặt.

1.3. Phạm Văn X, sinh năm 1993, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Z, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đậu Thị H; bị bắt tạm giam từ ngày 14-7-2017 - Có mặt.

1.4. Hà Khánh C (tên gọi khác: **C C**), sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; đăng ký tạm trú: Tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng H; có vợ là Võ Thị D (đã ly hôn năm 2013); bị bắt tạm giam từ ngày 09-7-2017 - Có mặt.

1.5. Phạm Anh T (tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; đăng ký tạm trú: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L và bà Nguyễn Thị H; bị bắt tạm giam từ ngày 11-7-2017 - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Bùi Quang Tuấn, Luật sư của Văn phòng luật sư Hoài An thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Bị hại: Anh Lê Ngọc G, sinh 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

2.1. Ông Lê Ngọc T (bố đẻ của bị hại); địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2.2. Bà Phạm Thị V (mẹ đẻ của người bị hại); địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2.3. Chị Trần Thị Kim A (vợ của người bị hại); địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lê Ngọc A; địa chỉ: Số nhà O, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Giấy uỷ quyền ngày 18-9-2017) - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phạm Thị T (mẹ đẻ của Phạm Văn K); địa chỉ: Xóm Z, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Phạm Văn L; địa chỉ: Xóm Z, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Giấy uỷ quyền ngày 08-10-2018) - Có mặt.

3.2. Chị Võ Thị Thu T; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

3.3. Anh Trương Phi K; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

4. Những người làm chứng:

4.1. Anh Hồ Thái V; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4.2. Anh Nguyễn Xuân B; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4.3. Anh Vương Văn C; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4.4. Anh Võ Trọng N; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4.5. Anh Đào Phương T; địa chỉ: Khối V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4.6. Anh Lưu Anh P; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4.7. Anh Trần Minh T; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4.8. Chị H V BK; địa chỉ: Số Q, đường N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4.9. Chị H M BK; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4.10. Chị Phạm Thị Thu M; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

(Đều vắng mặt)

4.11. Anh Nguyễn Thanh P; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa anh Lê Ngọc G và Phạm Bá T cùng sinh sống tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và là bạn của nhau. Từ khoảng đầu tháng 5 năm 2017, anh G thường hỏi xin tiền của T và được T cho từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Đến khoảng cuối tháng 6 năm 2017, anh G tiếp tục hỏi xin tiền nhưng T không cho nữa nên anh G chửi bới và nhiều lần đe dọa đánh T. Ngày 06-7-2017, anh G cầm ly thủy tinh đe dọa đánh T và đến khoảng 23 giờ cùng ngày tiếp tục đến quán Karaoke D tại tổ dân phố Q, thị trấn Đ, huyện Đ quậy phá, đập bàn ghế trong quán (chủ quán này là bạn của T). Lúc này, T nảy sinh ý định chặt chân của G để dẫn mặt, nên đã điện thoại cho Nguyễn Đình H là anh họ của T từ tỉnh Nghệ An vào huyện Đ giúp T thì được H đồng ý. Sau đó, H thông báo nội dung T nhờ với Phạm Văn K (là bạn cùng xóm) và nói K đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trước đợi H. Ngày 01-7-2017, H từ tỉnh Nghệ An đến thành phố B cùng với K đến thị trấn Đ, huyện Đ. Tại thời điểm này, T phải đi Thành phố Hồ Chí Minh chăm sóc mẹ đẻ nên đã điện thoại cho Phạm Anh T (em họ của T) nội dung đang nhờ H từ Nghệ An vào

để chặt chân G và nói Phạm Anh T lo chuyện ăn, ở, phương tiện đi lại cho H, đồng thời thấy G ở đâu thì chỉ cho H. Sau đó, T tiếp tục gọi điện cho Hà Khánh C đến gặp T và nói đã nhờ người từ tỉnh Nghệ An vào để chặt chân G và dặn C đưa cho H 2.000.000 đồng để chi tiêu hàng ngày, đồng thời thấy G ở đâu thì chỉ cho H biết. Ngày 02-7-2017, H và K đến nhà của Phạm Anh T tọa lạc tại tổ dân phố K, thị trấn Đ, huyện Đ. Khi đến, H có mang theo 01 dùi cui điện nhưng đã hết pin nên nhờ T tìm mua cục xạc pin nhưng không sử dụng được nên T nhờ Hồ Thái V tìm xạc pin và mượn dùi cui điện; V đã đến nhà anh Nguyễn Xuân B mượn 01 dùi cui điện đưa cho Phạm Anh T. Trong ngày 02-7-2017, K điện thoại cho Phạm Văn X (là bạn cùng xóm) nói đang ở với H tại huyện Đ và đưa điện thoại cho H rủ Xin vào huyện Đ thì được X đồng ý. Sau đó, H gọi điện cho T nói có X vào giúp đánh G thì T đồng ý và gọi điện cho Phạm Anh T đưa thêm 1.000.000 đồng cho H. Đến ngày 04-7-2017, X đến nhà của Phạm Anh T thì H và K nói với X là đi đánh anh G giúp T thì X đồng ý.

Khoảng 11 giờ ngày 07-7-2017, T từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến thị trấn Đ và cùng Phạm Anh T, C, H, X và K ăn cơm tại nhà T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T cùng Vương Văn C đến phòng trọ của Bùi Văn H chơi thì gặp G và một số người khác, tại đây anh G tiếp tục xin tiền T nhưng T không cho nên anh G đã chửi bới nên T nảy sinh ý định phải chặt chân G ngay trong ngày. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T nói H đi tìm G để chặt chân và nhờ Phạm Anh T chuẩn bị xe mô tô cho H. Lúc này, T gặp C cùng đi uống cà phê và nói với C đêm nay phải đi tìm G để H, K và X chặt chân. Sau đó, Phạm Anh T mượn xe mô tô Sirius biển kiểm soát 48H1-7527 của anh Võ Văn T đưa cho H, X và K sử dụng; K tháo biển số xe và cầm theo 01 dao bầu dài 43cm cùng H và X đi tìm G thì bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ tạm giữ xe do vi phạm luật giao thông; K và X bỏ chạy và vứt bỏ con dao trên đường, T đến chở H về nhà của Phạm Anh T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 07-7-2017, C đi ăn tối thì gặp anh G đi cùng với một số người nên đã điện thoại báo cho T. Sau khi mọi người ra về, anh G rủ C ăn cháo và uống rượu tại quán của anh Nguyễn Thanh P tọa lạc tại tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ. Khoảng 01 giờ ngày 08-7-2017, C tiếp tục điện thoại và nhắn tin báo cho T. Sau đó, T điện thoại cho H, do không có đủ hung khí nên Phạm Anh T điều khiển xe mô tô chở X và K đến phòng trọ của T. Khi đi K lấy trong nhà Phạm Anh T 01 dao rựa dài 97cm, thấy dao K mang theo quá dài, nên T đưa cho K 03 con dao khác, gồm 01 dao phay mũi nhọn và 02 dao rựa, đồng thời nói G đang ở quán anh P và nhờ Phạm Anh T chở H, K và X đến địa điểm anh G đang có mặt. Lúc này, T chở X và K về nhà của Phạm Anh T rồi chỉ đường cho H, K và X đến quán ăn của anh P. Khi đi H cầm 01 dao rựa để trước khung xe, K cầm theo 01 dùi cui điện và 01 dao phay mũi nhọn, X cầm 01 dao rựa. H điều khiển xe mô tô chở K và X đến quán anh P, khi đến khu vực ngã tư thuộc tổ dân phố A, thị trấn Đ, H dừng xe vứt bỏ con dao mang theo và tiếp tục chở K, X đến

dừng cách quán của anh P khoảng 20m. Lúc này, K cầm dùi cui điện và dao phay mũi nhọn, đi đến vị trí anh G đang ngồi dí dùi cui điện vào vùng cổ, thấy vậy anh G vùng dậy bỏ chạy ra phía sau quán, K cầm theo dao và dùi cui điện đuổi theo. Thấy K đuổi theo anh G, X từ phía ngoài cầm dao phát cũng đuổi theo nhưng đập trúng dùi cui điện do K đánh rơi nên bị ngã. Khi đứng dậy X nhìn thấy K đuổi kịp ôm anh G cùng vật, anh G nằm ngửa, K ngồi lên phía đùi của G và giằng co con dao của K thì K giật lại được đâm, chém nhiều nhát vào thân thể phía trên của G. X tiếp tục đuổi theo thì bị ngã xuống bậc tam cấp cuối đường lòng, vùng dậy cầm dao rựa chém nhiều nhát vào hai chân của G và nói với K bỏ chạy. Khi X cầm dao bỏ chạy ra ngoài quán nhưng không thấy K cùng chạy ra, nên X quay lại thì thấy K bị thương ở vùng đùi trái, không đi lại được, X đến dìu K ra phía trước nhưng không được nên chạy ra ngoài gọi H vào cùng đưa K ra khỏi quán, X treo dùi cui điện trên xe mô tô còn dao vứt bỏ cách quán anh P khoảng hơn 20m. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở K và X về phòng trọ của T. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô FORD RANGER, biển kiểm soát: 63C-073.22 chở H và X đưa K đi cấp cứu, khi đến Bệnh viện đa khoa huyện C thì được các bác sỹ thông báo K chết. Lúc này, T gọi điện cho anh Võ Trọng N nhờ anh N tìm xe đưa người bị tai nạn giao thông đi cấp cứu. Sau đó, anh N gọi điện nhờ anh Đào Phương T đưa H, X và K đến tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 22 giờ ngày 08-7-2017, khi anh Đào Phương T điều khiển xe ô tô đến khu vực Đ thuộc tỉnh Quảng Bình thì H và X xuống xe bỏ trốn, sau đó đã ra đầu thú.

Anh G được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: Vết thương vùng ngực phải có hình khe, bờ mép gọn, có chiều hướng từ trên xuống, xuyên thấu vào khoang ngực, sâu 13,5cm làm đứt thùy trên phổi phải dài 03cm, đứt thùy dưới phổi phải dài 05cm, đứt màng ngoài tim dài 07cm, đứt tâm thất phải dài 06cm; vết thương vùng ngực trái có kích thước 1,8cm x 0,6cm, bờ mép gọn; vết thương trên vai trái hình khe, nằm dọc dài 2,5cm, hở 0,4cm, bờ mép gọn; vùng cẳng chân phải có 08 vết thương, cẳng chân trái có 03 vết thương; vùng thái dương đỉnh trái có 01 vết thương 1,6cm x 1,3cm. Kết luận giám định pháp y về tử thi số 126/TT ngày 31-8-2017 kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê Ngọc G, do suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp bởi vết thương xuyên thủng tâm thất phải.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 167/KL-PC54 ngày 09-10-2017 kết luận: Phạm Văn K bị đứt động mạch, tĩnh mạch đùi trái, máu trong đùi trái chảy nhiều ra ngoài qua vết thương. Nguyên nhân chết do suy tuần hoàn nặng bởi vết thương làm đứt động mạch, tĩnh mạch đùi trái.

Kết luận giám định trên hồ sơ số: 106/GĐHS ngày 14-3-2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Vật gây thương tích đối với Phạm Văn K là vật sắc nhọn; đâm theo hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên. Con dao do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đưa đến giám định là loại dao sắc nhọn, có

chiều dài lưỡi 27cm, bản rộng 4,7cm phù hợp với tính chất và kích thước vết thương ở đùi trái của tử thi Phạm Văn K.

Kết luận giám định số: 2534/C54B ngày 11-10-2017 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát kết luận: Dấu vết máu thu trên nền gạch men trong nhà bếp (vị trí 6) có kiểu gen trùng với ADN của tử thi Phạm Văn K; các dấu vết máu thu tại các vị trí từ 1 đến 13; máu dính trên con dao phay dài 42 cm và máu dính trên xe Wave biển số 48E1-00872 có kiểu gen trùng với ADN của tử thi Lê Ngọc G; các dấu vết máu dính trên lưỡi dao rựa dài 94cm, máu dính trên xe FORD biển số 63C-07322; máu dính trên xe ô tô 16 chỗ biển số 43B-00635 có lẫn ADN của Phạm Văn K và Lê Ngọc G.

Cáo trạng số: 26/CTr-VKS-P3 ngày 30-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Phạm Bá T, Hà Khánh C, Phạm Anh T, Phạm Văn X và Nguyễn Đình H về tội “*Giết người*” theo các điểm n, o khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Bá T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn X, Phạm Anh T và Hà Khánh C khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều khai nhận biết T nhờ H chém chân anh G để dẫn mặt, trong đó: H, K và X là người trực tiếp thực hiện việc chém anh G; Phạm Anh T và C là người giúp T lo chuyện ăn, ở, phương tiện đi lại và cung cấp thông tin về anh G cho T hoặc H. Các bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí mai táng đối với gia đình bị hại số tiền 99.000.000 đồng (trong đó có 39.800.000 đồng tiền xây mộ); khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần và cấp dưỡng đối với con anh G đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Riêng khoản tiền 157.123.000 đồng chi phí mai táng và tổn thất tinh thần người đại diện hợp pháp của gia đình Phạm Văn K yêu cầu tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện xin được bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Bá T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn X, Phạm Trung A và Hà Khánh C phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với H và X) Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Phạm Văn T và Phạm Văn X mỗi bị cáo từ 19 đến 20 năm tù; Nguyễn Đình H, Phạm Trung A và Hà Khánh C mỗi bị cáo từ 14 đến 15 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh G số tiền 99.000.000 đồng chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần 139.000.000 đồng, trừ số tiền đã bồi thường 110.000.000 đồng; chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường cho gia đình Phạm Văn K số tiền 157.123.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Giữa bị cáo T và anh G có mâu thuẫn với nhau về việc anh G thường xin tiền bị cáo và có tính chất ép

buộc, dọa phá phách công việc làm ăn của bị cáo T hoặc đe dọa đánh nếu không cho tiền, hành vi của anh G có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, thuộc trường hợp bị hại cũng có lỗi. Mặt khác, bị cáo T không có động cơ, mục đích tước đoạt tính mạng của anh G, nội dung này thể hiện xuyên suốt qua lời khai của bị cáo T cũng như các bị cáo khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Hậu quả anh G bị chết là do hành vi thái quá của người thực hành. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Từ những lập luận trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo T và Phạm Anh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố các bị cáo H, X và C phạm tội “*Giết người*” và không áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*”, xử phạt các bị cáo này mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận thỏa thuận của các bị cáo đối với khoản tiền chi phí mai táng theo yêu cầu của gia đình anh G là 99.000.000 đồng; các khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con anh G cần xem xét đến tình tiết bị hại cũng có lỗi để giảm một phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Đối với việc Phạm Văn K bị chết hiện chưa chứng minh được ai là người gây ra, do đó trách nhiệm dân sự cần tách ra để giải quyết trong vụ án khác.

Các bị cáo không bào chữa bổ sung và không đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xét lại tội danh cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 6 năm 2017 đến đầu tháng 7 năm 2017, giữa Phạm Bá T và anh Lê Ngọc G có phát sinh mâu thuẫn do anh G thường hỏi xin tiền và đe dọa, chửi bới T và đập phá cơ sở kinh doanh của bạn T. Sau đó, T đã điện thoại nhờ Nguyễn Đình H từ tỉnh Nghệ An đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để chặt chân của anh G. Sau khi nhận lời giúp T, H đã rủ Phạm Văn K cùng thực hiện và được K đồng ý.

2.1. Ngày 02-7-2017 H và K có mặt tại nhà Phạm Anh T, được Phạm Anh T lo ăn, ở và phương tiện đi lại theo yêu cầu của T. Ngoài ra, Phạm Anh T và Hà

Khánh C còn được T yêu cầu khi gặp anh G ở đâu thì thông tin cho T hoặc H biết. Tại nhà của Phạm Anh T, K đã điện thoại cho Phạm Văn X và đưa cho H nghe để H rủ X vào thị trấn Đ. Ngày 04-7-2017 khi đến nhà Phạm Anh T, tại đây X đã biết được toàn bộ nội dung T nhờ H và nhóm của H chặt chân anh G và đã thống nhất cách thức thực hiện việc chặt chân anh G, cụ thể: Sử dụng dùi cui điện dí vào cổ làm cho anh G ngất xỉu, dùng dao chặt chân. Khi được C thông tin địa điểm của anh G, Phạm Anh T đã chở K và X đến nơi ở của T để lấy hung khí. Khoảng 01 giờ ngày 08-7-2017, H điều khiển xe mô tô mang theo một con dao rựa, chở K mang theo dùi cui điện và con dao phay mũi nhọn, X mang theo một con dao rựa. Khi đến quán ăn nơi anh G đang ngồi, H đứng bên ngoài, K mang theo dùi cui điện dí vào vùng cổ anh G, anh G vùng dậy bỏ chạy thì K cầm dao đuổi theo anh vật lộn với anh G và sử dụng dao mang theo đâm, chém nhiều nhất vào thân thể anh G; thấy vậy X cũng cầm dao phát đuổi theo chém nhiều nhất vào vùng cẳng hai chân của anh G rồi bỏ chạy ra ngoài.

2.1.2. Hậu quả xảy ra: Anh G bị nhiều vết thương trên cơ thể, trong đó có vết thương xuyên thấu thùy trên, thùy dưới phổi phải, rách bao màng ngoài tim, thủng tâm thất phải và tử vong do suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp bởi vết thương xuyên thủng tâm thất phải. Phạm Văn K bị đứt động mạch, tĩnh mạch đùi trái, máu chảy nhiều ra ngoài qua vết thương bị tử vong do suy tuần hoàn nặng bởi vết thương đứt động mạch, tĩnh mạch đùi trái.

2.1.3. Kết quả giám định các dấu vết máu thu tại hiện trường, máu dính trên con dao phay dài 42 cm mũi nhọn do Phạm Văn K mang theo và sử dụng trong quá trình đâm, chém anh Lê Ngọc G có kiểu gen trùng với ADN của tử thi Lê Ngọc G. Các dấu vết máu dính trên lưỡi dao rựa dài 94cm, máu dính trên xe FORD biển số 63C-07322, máu dính trên xe ô tô 16 chỗ biển số 43B-00635 có lẫn ADN của Phạm Văn K và Lê Ngọc G. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Phạm Văn K và Phạm Văn X là người đã gây ra nhiều vết thương trên cơ thể của anh G, trong đó có vết thương xuyên thấu thùy trên, thùy dưới phổi phải, rách bao màng ngoài tim, thủng tâm thất phải dẫn đến anh G bị tử vong.

2.1.4. Đối với Phạm Văn K, kết luận giám định pháp y trên hồ sơ của cơ quan chuyên môn kết luận: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn, đâm theo hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên. Con dao do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đưa đến giám định là loại dao sắc nhọn, có chiều dài lưỡi 27cm, bản rộng 4,7cm (con dao do Phạm Văn K sử dụng trong quá trình đâm, chém anh G) phù hợp với tính chất và kích thước vết thương ở đùi trái của tử thi Phạm Văn K. Tuy nhiên, anh G đã chết, tại hiện trường khi xảy ra sự việc chỉ có anh G, K và X; điều kiện ánh sáng hạn chế không có người khác chứng kiến trực tiếp sự việc. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung những nội dung chưa được điều tra, để xác định ai là người đã gây ra vết thương đùi trái của K, song chưa có đầy đủ chứng cứ để kết luận.

[3]. Mặc dù, Phạm Bá T và anh G không có mâu thuẫn đến mức sống còn; không có động cơ, mục đích tước đoạt tính mạng của anh G. Các bị cáo Nguyễn Đình H, Phạm Văn X, Phạm Anh T và Hà Khánh C đều biết rõ và đã tiếp nhận ý chí của T về việc chặt chân anh G, để anh G không gây rối hoặc cản trở công việc làm ăn của T. Tuy nhiên, khi đặt vấn đề chặt chân anh G thì T không yêu cầu rõ đối với H, K và X là chặt chân nào, chặt như thế nào, mức độ ra sao. Mặt khác, các bị cáo buộc phải nhận thức được với những hung khí T đã đưa cho X, K và H sử dụng, cũng như việc chặt chân có thể dẫn đến việc tước đoạt tính mạng của anh G. Ngoài ra, T và H cũng không thể kiểm soát được mọi hành vi của K và X khi tiếp cận được anh G, đồng thời cũng không quan tâm đến hậu quả sẽ ra sao. Do vậy, hậu quả anh G bị tử vong thì các bị cáo phải chịu chung hậu quả thực tế. Trong vụ án này, T, H, Phạm Anh T và C thuộc trường hợp lỗi cố ý gián tiếp và X lỗi cố ý; đồng thời giữa T và anh G chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày; các bị cáo H, X, Phạm Anh T và C với anh G không có mâu thuẫn gì; khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, cách thức thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận luận cứ của Luật sư đã bào chữa cho các bị cáo về tội danh đối với bị cáo T và H cũng như không áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*”. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của các bị cáo T, H, X, C và Phạm Anh T đã phạm tội “*Giết người*” với các tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” và “*Có tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a)...

n) Có tính chất côn đồ;

o) Có tổ chức;”

[4]. Các bị cáo phải chịu hậu quả do hành vi phạm tội “*Giết người*” đối với anh Lê Ngọc G, song hậu quả thực tế cho xã hội Phạm Văn K cũng bị tử vong.

4.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây ra những đau thương, mất mát không gì bù đắp được đối với những người thân thích của anh G mà còn còn cả với những người thân thích của Phạm Văn K; gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ về cách hành xử giang hồ, lệch chuẩn đạo đức xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, vai trò khác nhau: Bị cáo T là người khởi xướng, cầm đầu; H vừa là rủ rê K, X và giữ vai trò chỉ huy các đồng này; X là người thực hành quyết liệt; các bị cáo Phạm Anh T và C tham gia với vai trò là những người giúp sức tích cực cho T và H.

4.2. Bị cáo H đã hai lần bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An kết án tội “*Cướp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (đã được xóa án tích), hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, thuộc trường hợp là

người có nhân thân xấu; các bị cáo khác đều có nhân thân tốt. Mặt khác, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại khoản tiền 110.000.000 đồng; riêng các bị cáo H và X sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; bị cáo H và X được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là thỏa đáng và xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi của các bị cáo và nhân thân của từng bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường khoản tiền 99.000.000 đồng chi phí mai táng (trong đó có khoản tiền xây mộ 39.000.000 đồng) tại phiên tòa các bị cáo chấp nhận và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương ứng với 100 lần mức lương cơ bản tại thời điểm hiện nay là 139.000.000 đồng, được trừ khoản tiền 110.000.000 đồng đã bồi thường, còn phải liên đới bồi thường số tiền 128.000.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo phải liên đới bồi thường khoản tiền cấp dưỡng đối với cháu cháu Lê Trần Ngọc C mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Mặc dù, chưa có chứng cứ chứng minh được ai là người gây ra vết thương đùi trái dẫn đến Phạm Văn K bị tử vong. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền 157.123.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của gia đình Phạm Văn K. Việc tự nguyện bồi thường của bị cáo T không trái pháp luật cần được chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 xe máy hiệu Honda 67, biển kiểm soát: 48AB-04888 các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy: những vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng. Tiếp tục tạm giữ đối với xe ô tô hiệu FORD RANGER, BKS: 63C-073.22 để đảm bảo cho việc thi hành nghĩa vụ dân sự của bị cáo T.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Bá T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn X, Phạm Anh T và Hà Khánh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (bị cáo Thắng không phải chịu án phí dân sự đối với khoản tiền 157.123.000.000 đồng tự nguyện bồi thường cho gia đình Phạm Văn K) theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Bá T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn X, Phạm Anh T và Hà Khánh C phạm tội “*Giết người*”.

1.1. Áp dụng các điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Bá T 19 (*Mười chín*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09-7-2017.

1.2. Áp dụng các điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đình H từ 18 (*Mười tám*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 14-7-2017.

1.3. Áp dụng các điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Văn X 17 (*Mười bảy*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 14-7-2017.

1.4. Áp dụng các điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Hà Khánh C 13 (*Mười ba*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09-7-2017.

1.5. Áp dụng các điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Anh T từ 12 (*Mười hai*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 11-7-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

2.1. Buộc các bị cáo Phạm Bá T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn X, Phạm Anh T và Hà Khánh C còn phải liên đới bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của anh Lê Ngọc G tổng số tiền 128.000.000đ (*Một trăm hai mươi tám triệu đồng*), mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 25.600.000đ (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*), ông Lê Ngọc T là người đại diện nhận khoản tiền này.

2.2. Buộc các bị cáo Phạm Bá T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn X, Phạm Anh T và Hà Khánh C phải liên đới bồi thường khoản tiền cấp dưỡng đối với cháu Lê Trần Ngọc C mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), mỗi bị cáo phải cấp dưỡng mỗi tháng 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), hình thức cấp dưỡng hàng tháng; thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chị Trần Thị Kim A là người đại diện nhận khoản tiền này.

2.3. Buộc bị cáo Phạm Bá T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của Phạm Văn K số tiền 157.123.000.000đ (*Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng*), bà Phạm Thị T là người đại diện nhận khoản tiền này.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không bồi thường khoản tiền trên

thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 xe mô tô hiệu Honda 67, biển kiểm soát: 48AB-04888, số khung: SS5E-147516, số máy: SS50147376, kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thanh H *(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-5-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ)*.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép xốp màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 gậy gỗ tre dài 1m64, đường kính 4cm; 01 đôi bao tay len xám đen; 01 con dao rựa đầu bằng dài 94cm, cán tre; 01 con dao dài 42cm, có đầu nhọn, cán gỗ (dạng dao phay); 01 vỏ bọc dao bằng gỗ; 01 dao rựa dài 97cm, cán tre, mũi bằng, bản rộng nhất 7,5cm; 01 con dao bầu dài 48cm, cán màu trắng, bản rộng nhất 06cm; 01 vỏ lon bằng kim loại màu xám đen, nhãn hiệu BIRDY; 02 vỏ lon bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu REDBULL; 01 áo thun màu đen; 01 quần vải màu xám; 01 áo phông ngắn tay màu trắng; 01 quần lót màu nâu; 02 áo đen dài tay; 02 khẩu trang y tế màu xanh; 01 dùi cui điện màu đen, dài 35cm *(Tất cả vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-5-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông)*.

3.3. Tiếp tục tạm giữ đối với xe ô tô hiệu FORD RANGER, BKS: 63C-073.22 để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với bị cáo Phạm Bá T *(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-5-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ)*.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các Phạm Bá T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn X, Phạm Anh T và Hà Khánh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.480.000 đồng *(Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (trong đó có 200.000 đồng án phí cấp dưỡng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương